

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KHAI SINH
APPLICATION FORM FOR BIRTH REGISTRATION
(dùng tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài)
(at diplomatic missions and consular posts of Viet Nam))
(Áp dụng cho cả trường hợp đăng ký khai sinh quá hạn)
(For both intime and late registration)

Kính gửi (To) ⁽¹⁾

Họ và tên người khai (Full name of the informant):

Nơi thường trú/tạm trú (Permanent or temporary address): ⁽²⁾

Số Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế (Number of Passport/Travel document):
⁽³⁾

Quan hệ với người được khai sinh (relationship to the child):

Đề nghị (I hereby request) ⁽¹⁾ **đăng ký khai sinh cho người có tên dưới đây** (birth registration for the child with the following information):

Họ và tên (Full name): Giới tính (Gender):

Ngày, tháng, năm sinh (Date of birth): Bằng chữ (in words):.....

.....)

Nơi sinh (Place of birth): ⁽⁴⁾

Dân tộc (Ethnic group):.....Quốc tịch (Nationality):

	CHA (Father)	MẸ (Mother)
Họ và tên (Full name)		
Ngày, tháng, năm sinh (Date of birth)		
Dân tộc (Ethnic group)		
Quốc tịch (Nationality)		
Nơi thường trú/ tạm trú (Permanent or temporary Address) ⁽²⁾		
Số Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế (Number of Passport/Travel document) ⁽³⁾		

(5)

Tôi cam đoan lời khai trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình (*I hereby certify that, to the best of my knowledge and belief, the statements provided here are true and correct. I am fully liable for the statements*).

Làm tại(Done at):, ngày (day)..... tháng(month) năm(year).....

Người đi khai sinh (Informant)⁽⁶⁾

(Ký và ghi rõ họ tên)

Signature and full name

Người cha (Father)

(Ký và ghi rõ họ tên)

Signature and full name

Người mẹ (Mother)

(Ký và ghi rõ họ tên)

Signature and full name

Chú thích/Note:

⁽¹⁾ Ghi rõ tên Cơ quan đại diện/Write name of the diplomatic missions and consular posts of Vietnam.

⁽²⁾ Ghi theo địa chỉ đăng ký thường trú và gạch cụm từ “tạm trú”; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì gạch cụm từ “thường trú” và ghi theo địa chỉ đăng ký tạm trú/Write the permanent address and cross out phrase “temporary address”, otherwise cross out “permanent address” and write temporary address.

⁽³⁾ Nếu ghi theo số Hộ chiếu, thì gạch cụm từ “Giấy tờ hợp lệ thay thế”; nếu ghi theo số Giấy tờ hợp lệ thay thế thì ghi rõ tên, số giấy tờ và gạch cụm từ “Hộ chiếu”/Please write the number of Passport, cross out phrase “Travel document”, otherwise write the name and the number of travel document and cross out phrase “Number of Passport” .

⁽⁴⁾ Trường hợp trẻ em được sinh ra ở nước ngoài thì ghi theo tên thành phố, tên nước nơi trẻ em đó được sinh ra (ví dụ: Luân Đôn, Liên hiệp vương quốc Anh và Bắc Ai-len; Bec-lin, Cộng hòa liên bang Đức)/ If the child was born overseas, please write the name of the city, the country where the child was born (eg: London, United Kingdom; Berlin, Federal Republic of Germany).

⁽⁵⁾ Trong trường hợp đăng ký khai sinh cho trẻ có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam, còn người kia là người nước ngoài và cha mẹ thống nhất lựa chọn quốc tịch Việt Nam cho con thì ghi như sau: “Chúng tôi cùng thống nhất lựa chọn quốc tịch Việt Nam cho con”/If the child's mother or child's father is Vietnamese and they both choose the Vietnamese nationality for the child, please write “We have consented to choose the Vietnamese nationality for the child”.

⁽⁶⁾ Chỉ cần thiết trong trường hợp người đi khai sinh không phải là cha, mẹ/Only in case of the informant is not father or mother of the child.